

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 41/2018/HSST

Ngày: 12/9/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Hữu Kinh.

- Bà Võ Thị Lan.

Thư ký phiên tòa : Ông Hồ Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2018, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/HSST ngày 13/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 02/8/2018 đối với bị cáo sau đây:

- Họ tên: Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1995.

+ Trú tại: Khối 7, phường V Đ, thị xã Đ B, tỉnh Q Na.

+ Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L (cả 2 còn sống).

Tiền sự: Ngày 08/12/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 15 tháng tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Quảng Nam. Chấp hành xong ngày 05/8/2017; Tiền án: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an thị xã Điện Bàn từ ngày 03/02/2018.

Những người tham gia tố tụng:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Mạnh C – Sinh năm: 1996 (Vắng mặt).

- Trú tại: Khối 2, phường V Đ, thị xã Đ B, tỉnh Q Na.

+ Anh Lương Văn V – Sinh năm: 1998 (Vắng mặt)

- Trú tại: Thôn T M, xã Đ M, thị xã Đ B, tỉnh Q Na.

+ Anh Nguyễn Đức Nh – Sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

- Trú tại: Thôn Nh D 1, xã Đ Ph, thị xã Đ B, T. Q Na.

+ Anh Nguyễn Đăng Quốc Kh – Sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

- Trú tại: Thôn 2 D S, xã Đ T, thị xã Đ B, tỉnh Qg Na.

- + Anh Lê Văn Tr – Sinh năm: 1991 (Vắng mặt).
- + Chị Nguyễn Thị Minh U – Sinh năm: 1992 (Có mặt).
- Trú tại: Khối 1, phường V Đ, thị xã ĐB, tỉnh Q Na.
- + Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Hiền Nh – Sinh năm: 1998 (Vắng mặt)
- Trú tại: Thôn Th C, xã Đ T, thị xã Đ B, tỉnh Q Na.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03 tháng 02 năm 2018, Công an phường Vĩnh Điện tiến hành tuần tra trên tuyến đường bê tông nông thôn thuộc khối phố 2, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn thì phát hiện Nguyễn Văn H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của H có 01 (một) hộp nhựa, nắp đỏ bên trong có 05 (năm) gói chất rắn tinh thể màu trắng, 01 (một) túi ni lông bên trong còn sót lại một ít chất rắn tinh thể màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01), 09 (chín) miếng nhựa dẻo, 01 (một) cây tăm nhựa, 02 (hai) đoạn kim loại và trong túi quần phía sau bên trái của Hoàng có 01 (một) gói chất rắn tinh thể trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu số 02). H khai nhận chất rắn tinh thể màu trắng là ma túy đá H cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng khác. Công an phường Vĩnh Điện tiến hành lập biên bản thu giữ số tang vật trên cùng 01 (một) xe máy BKS: 92D1 – 357.58; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 bên trong có sim số 01203.244.523, số tiền 1.640.000 đồng và chuyển hồ sơ vụ việc để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn tiến hành điều tra

Tại kết luận giám định số 107/C54C(Đ4) ngày 07 tháng 02 năm 2018, của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) được đựng trong túi ni lông, niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu 0,508 gam là loại Meethamphetamine.

Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) được đựng trong túi ni lông, niêm phong trong phong bì ký hiệu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu 0,071 gam là loại Meethamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng cuối tháng 12/2017, H mua ma túy đá của một đối tượng (không rõ lai lịch) tại khu vực ngã ba Huế, thành phố Đà Nẵng thông qua một người tên Đ khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) về sang chiết thành các gói nhỏ để sử dụng và bán cho các đối tượng. Cụ thể H đã 06 lần bán ma túy đá như sau:

Lần thứ nhất: Vào buổi tối một ngày cuối tháng 12/2017, Nguyễn Mạnh C - Sinh năm 1996 (trú: Khối phố 2, V Đ, Đ B) dùng điện thoại số 01287.777.393 gọi vào số 01203.244.523 của H hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, H đồng ý bán và hẹn C đến khu vực gần nhà Khoa Bông thuộc khối phố 5, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn để giao dịch. Sau đó, H bỏ ma túy đá vào gói thuốc lá hiệu con ngựa rồi chờ theo Nguyễn Đăng Quốc Kh - Sinh năm 1994 (trú: Thôn 2, D S, Đ T, Đ B) đến điểm hẹn, trên đường đi H đưa gói thuốc con ngựa bên trong có ma túy đá cho Kh.

Khi gặp C tại điểm hẹn, H nhận số tiền 300.000 đồng và nói Kh đưa cho C gói thuốc con ngựa rồi cả hai đi về. Số ma túy này C đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ một ngày giữa tháng 01/2018, Nguyễn Mạnh C dùng điện thoại số 01287.777.393 gọi vào số 01203.244.523 của H hỏi mua gói ma túy đá giá 500.000 đồng thì H đồng ý bán và hẹn đến khu vực quán tạp hóa ông H thuộc khối phố 5, phường V Đ, thị xã ĐB để giao dịch. Một lúc sau H đến điểm hẹn gặp C đi cùng Lương Văn V - Sinh năm 1998 (trú: T M, Đ M, Đ B) và Nguyễn Thị Hiền Nh- Sinh năm 1998 (trú: Th C, Đ T). Tại đây C đưa cho H số tiền 500.000 đồng, H lấy một gói ma túy đá cất trong hộp nhựa màu trắng, nắp đỏ đưa cho C rồi đi về. Số ma túy này C, V đã sử dụng hết.

Lần thứ ba: Vào buổi tối, một ngày cuối tháng 01/2018, Nguyễn Mạnh C dùng điện thoại số 01287.777.393 gọi vào số 01203.244.523 của H hỏi mua gói ma túy đá giá 300.000 đồng, lúc này H đang đi chơi tại khu vực gần cầu Bàu Sáu thuộc xã Đ H nên H hẹn C đến khu vực này để giao dịch ma túy. Một lúc sau H đến điểm hẹn điện thoại lại cho C thì C nói là nhờ Lương Văn V đi lấy giúp. Nghe C nói vậy, H đợi thêm một lúc thì V đến điểm hẹn, V đưa số tiền 300.000 đồng cho H và lấy một gói ma túy đá. Số ma túy này C, V đã sử dụng hết.

Lần thứ tư: Vào chiều ngày 30/01/2018, H và Nguyễn Đăng Quốc Kh đang ngồi chơi ở nhà của bà Đoàn Thị Y - Sinh năm 1973 (trú: Khối phố 7, V Đ, Đ B) là thiếu dâu của H. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Lương Văn V dùng điện thoại số 0121.939.5109 gọi vào số 0120.758.1608 của H hỏi mua gói ma túy đá giá 300.000 đồng. H đồng ý bán và hẹn V đến nhà của H để giao dịch. Sau đó, H lấy gói ma túy đá bỏ vào trong gói thuốc lá hiệu con ngựa để trên bàn phòng khách nhà bà Y và nói Kh có người tới đưa tiền thì chỉ cho họ lấy gói thuốc để trên bàn rồi H đi ra trước nhà. Một lúc sau, V đến gặp H thì H nói V vào trong nhà đưa tiền cho Kh và lấy ma túy. Nghe vậy, V đi vào trong nhà đưa tiền cho Kh lấy gói thuốc lá hiệu con ngựa để trên bàn nhà bà Y đi về. Sau đó H đi vào trong nhà gặp Kh lấy số tiền 300.000 đồng. Số ma túy này V đã sử dụng hết.

Lần thứ năm: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/02/2018, Nguyễn Mạnh C dùng điện thoại số 01287.777.393 gọi vào số 01203.244.523 của H hỏi mua gói ma túy giá 300.000 đồng, H đồng ý và hẹn C đến khu vực gần lò rèn ông H thuộc khối phố 7, phường V Đ để giao dịch. Tại đây H nhận từ C số tiền 300.000 đồng và đưa cho C gói ma túy đá. Số ma túy này C đã sử dụng hết.

Lần thứ sáu: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/02/2018, Nguyễn Đức Nh - Sinh năm 1994 (trú: Nh D 1, Đ Ph, Đ B) dùng điện thoại số 0903.531.833 gọi vào số 01203.244.523 của Hg hỏi mua gói ma túy đá giá 500.000 đồng, H đồng ý bán và hẹn Nh đến khu vực cầu Bình Long thuộc xã Đ Ph để giao dịch ma túy. Sau đó, H lấy gói ma túy đá bỏ vào trong gói thuốc lá hiệu con ngựa đi tới điểm hẹn. Tại đây, Nh đưa cho H số tiền 500.000 đồng và H đưa cho Nh gói thuốc lá hiệu con ngựa bên trong có gói ma túy đá rồi đi về. Số ma túy này Nh đã sử dụng hết.

Ngoài ra, khoảng 13 giờ ngày 03/02/2018, H đang chuẩn bị bán ma túy cho Nguyễn Mạnh C thì bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 29a/CTr-VKS ngày 28/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b,c Khoản 2 Điều 251 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn qua phần xét hỏi và tranh luận công khai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, c Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy thu giữ sau giám định được niêm phong trong phong bì số 107/C54C (Đ4); 01 sim điện thoại số 01203.244.523; 01 hộp nhựa màu trắng, nắp đỏ; 09 miếng nhựa dẻo; 01 tấm làm bằng nhựa.

Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị Phương U 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng ốp lưng vàng. Số tiền bán ma túy trong 05 lần tổng cộng 2.200.000 đồng. Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã thu giữ số tiền là 1.640.000 đồng của Nguyễn Văn H, đề nghị HĐXX tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo công tác THA.

Bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đề nghị HĐXX áp dụng cho mình nên không tranh luận gì, nhưng bị cáo xin HĐXX xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Chị Nguyễn Thị Phương U đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX cho chị được nhận lại điện thoại Iphone 6 màu trắng ốp lưng vàng của chị đã cho bị cáo mượn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Lời khai nhận tội công khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12 năm 2017 đến đầu tháng 3 năm 2018, Nguyễn Văn H đã 06 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng trên địa bàn thị xã Điện Bàn. Cụ thể bán cho Nguyễn Mạnh Cg 04 lần, bán cho Lương Văn V 01 lần, bán cho Nguyễn Đức Nh 01 lần với tổng số tiền là 2.200.000 đồng. Ngoài ra, khoảng 13 giờ ngày 03/02/2018, H đang chuẩn bị bán ma túy cho Nguyễn Mạnh C thì bị bắt quả tang. Lời khai này phù hợp với toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và tang vật được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, qua tranh luận công khai bị cáo đồng ý với lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Xét hành vi, tính chất tác hại và hậu quả của vụ án thì thấy: Ma túy là loại độc dược gây nghiện nên được Nhà nước ta độc quyền quản lý và nghiêm cấm việc trồng các loại cây có chất ma túy cũng như các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng bất hợp pháp trong xã hội. Đồng thời quy

định những chế tài nghiêm khắc đối với những ai có hành vi vi phạm đến những điều cấm đó. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được tác hại của ma túy làm ức chế thần kinh, gây ảo giác, gây nghiện đối với người sử dụng. Nhưng bản thân bị cáo cũng là người sử dụng ma túy và vì động cơ lợi nhuận cao của việc mua bán ma túy và nên đã liều lĩnh, bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy đá về phân ra thành nhiều tép nhỏ để bán lại cho các con nghiện khác để hưởng chênh lệch, một phần sử dụng cho bản thân. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển của giống nòi dân tộc mà còn là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn như trộm cắp, cướp giật... Năm 2016, bị cáo bị TAND thị xã Điện Bàn ban hành Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không tu dưỡng đạo đức và rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Với những phân tích và nhận định như trên, HĐXX nghĩ cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này đang gia tăng, diễn biến phức tạp trong thời gian gần đây trên địa bàn thị xã, đồng thời răn đe cho những ai còn có tư tưởng xem thường pháp luật như bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải, đã tự thú những lần phạm tội trước đó. Cha bị cáo là quân nhân tham gia nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia, mẹ bị cáo là người tàn tật được hưởng chế độ trợ cấp thường xuyên. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo tại địa phương. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các Điểm r, s Khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân nghiện ma túy và gia đình là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2] Từ những phân tích và nhận định như trên, cho thấy Cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và khung hình phạt là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

3] Bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bản thân tự nhận thức hành vi của mình là sai trái nên thành khẩn khai báo đúng với hành vi của mình và không bị sự tác động của người nào khác. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của BLTTHS.

Đối với Nguyễn Đăng Quốc Kh khai nhận cùng đi một lần với H vào cuối tháng 12/2017 nhưng không biết H mua bán trái phép chất ma túy; đối với lần H mua bán trái phép chất ma túy tại nhà bà Đoàn Thị Y, Kh không thừa nhận như lời khai của H. Hiện Kh không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ.

Đối với các đối tượng Nguyễn Mạnh C, Lương Văn V, Nguyễn Đức Nh thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thị xã Điện Bàn chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Điện Bàn xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với đối tượng đã bán ma túy đá cho H tại khu vực ngã ba Huế, thành phố Đà Nẵng và đối tượng Đ khoảng 40 tuổi ở Th B. Do bị cáo H khai không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh. Do đó, HĐXX không đề cập.

Về vật chứng vụ án:

- Xe máy BKS: 92D1 – 357.58, của anh Lê Văn Tr cho H mượn nhưng không biết Hoàng sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy nên CQĐT đã trả lại xe 92D1 – 357.58 cho anh Tr là thỏa đáng.

- Trong 05 lần mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã thu lợi 2.200.000 đồng. HĐXX nghĩ nên buộc bị cáo giao nộp để sung công quỹ là phù hợp.

- 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng có ốp lưng màu vàng, của chị Nguyễn Thị Minh U mua trả góp. Ngày 03/02/2018, chị U đã cho bị cáo mượn sử dụng để chơi game nên không biết bị cáo sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy. HĐXX tuyên trả cho chị U là thỏa đáng.

- Số lượng ma túy thu giữ sau giám định được niêm phong trong phong bì số 107/C54C (Đ4); 01 sim điện thoại số 01203.244.523; 01 hộp nhựa màu trắng, nắp đỏ; 09 miếng nhựa dẻo; 01 tấm làm bằng nhựa. Đây là các công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội không còn giá trị sử dụng nghĩ nên tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã thu giữ của Nguyễn Văn H số tiền là 1.640.000 đồng. Nghĩ nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo công tác THA.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST,

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b,c Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ bắt tạm giữ (03/02/2018).

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

+ Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.200.000 đồng (*Hai triệu, hai trăm ngàn đồng*).

+ Tuyên trả cho chị Nguyễn Thị Minh Uy 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng có ốp lưng màu vàng.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy thu giữ sau giám định được niêm phong trong phong bì số 107/C54C (Đ4); 01 sim điện thoại số 01203.244.523; 01 hộp nhựa màu trắng, nắp đỏ; 09 miếng nhựa dẻo; 01 tấm làm bằng nhựa.

(*Các vật chứng hiện nay Chi cục THADS thị xã Điện Bàn đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2018*).

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.640.000 đồng (Một triệu, sáu trăm, bốn mươi ngàn đồng) của Nguyễn Văn H để đảm bảo công tác THA. (Theo biên lai thu số 0012443 ngày 19/7/2018 của Chi cục THADS thị xã Điện Bàn).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên TAND Tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án mà Tòa án gửi đến.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- Sở T- pháp
- VKSND thị xã
- THA thị xã
- Công An thị xã
- Ng- ời tham gia tố tụng
- L- u hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lộc

